

Để học bài Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề - SGK Ngữ văn 10 tập 1
Cánh diều thật dễ dàng, Đọc tài liệu giúp các em giải quyết các câu hỏi đưa ra trong sách.
Từ đó các em có thể tự hình dung, liên hệ với vấn đề muốn trao đổi của mình rồi trình bày cho mọi người cùng nghe.

Soạn bài Nói và nghe: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề

1. Định hướng

a) Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề là giới thiệu, thuyết trình trước người nghe về một vấn đề đã được nghiên cứu, tìm hiểu

b) Để trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, các em cần:

- Xác định rõ người nghe là ai để có cách trình bày phù hợp.
- Hiểu rõ nội dung vấn đề để có thể trình bày một cách rõ ràng, tự tin, cảnh xác,...
- Xác định thời lượng trình bày bài thuyết trình Chuẩn bị dàn ý bài thuyết trình và các thiết bị hỗ trợ (hiện vật, tranh ảnh, máy chiếu,...)
- Biết trình bày vấn đề theo trình tự ba phần mở đầu, nội dung và kết thúc, nói rõ ràng, có cảm xúc, biết kết hợp với các yếu tố phi ngôn ngữ và các thiết bị hỗ trợ.
- Tiến hành việc chuẩn bị (có thể chuẩn bị theo nhóm, tìm hiểu tài liệu trên sách, báo, Internet,) và dự kiến các câu hỏi mà người nghe có thể đặt ra khi thảo luận.

2. Thực hành

Bài tập:

Em hãy trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về vấn đề đặc điểm hình thức thơ Đường luật qua một số bài thơ trung đại đã học.

a) Chuẩn bị

- Xem lại dàn ý và bài báo cáo đã hoàn thành ở phần Viết. Chỉnh sửa bài báo cáo thành văn bản phù hợp để trình bày trong buổi thuyết trình
- Văn bản bài trình bày được chuẩn bị trên giấy hoặc trên trang trình chiếu của máy tính (slide) với hình ảnh, sơ đồ (nếu cần) Tập đọc diễn cảm các bài thơ sử dụng làm dẫn chứng

- Thảo luận với các bạn trong nhóm, nêu nội dung định trình bày

b) Tìm ý và lập dàn ý

Xem lại và bổ sung, chỉnh sửa dàn ý ở phần Viết cho phù hợp với bài thuyết trình.

c) Thực hành nói và nghe

Tham khảo các yêu cầu đã nêu ở Bài 1 (trang 39).

d) Kiểm tra và chỉnh sửa

Người nói

Người nghe

Kiểm tra kết quả nghe:

Rút kinh nghiệm về bài giới thiệu:

- Đã trình bày đầy đủ các nội dung chuẩn bị trong đề cương hay chưa?
- Cách thức trình bày, phong thái, giọng điệu, ngôn ngữ,... có phù hợp không?
- Hiệu quả sử dụng các phương tiện hỗ trợ như thế nào?

Đánh giá chung: những thành công và hạn chế của việc giới thiệu; hướng khắc phục, sửa chữa.

- Nội dung nghe và ghi chép đã chính xác chưa?
- Thu hoạch được những gì về nội dung và cách thức giới thiệu một tác phẩm truyện?

Rút kinh nghiệm về thái độ nghe:

- Đã chú ý và tôn trọng người nói chưa?
- Có nêu được câu hỏi và tham gia ý kiến trong quá trình thảo luận không?

3. Bài nói tham khảo

Xin chào các bạn, các bạn có biết trong văn học Việt Nam có biết bao nhiêu là thể thơ hay và chính những thể thơ ấy đã làm nên những thành công cho biết bao nhiêu thi sĩ. Những thể thơ trong kho tàng thơ ca thật sự rất phong phú đặc biệt là thời thơ ca trung đại chúng ta có vay mượn Trung Quốc. Tiêu biểu trong đó có thể thơ thất ngôn bát cú.

Cách sắp xếp các thanh bằng, trắc theo kiểu "Nhất, tam, ngũ bất luận. Nhị, tứ, lục phân minh" và xen kẽ nhau. Tức là nếu tiếng thứ 2 là thanh bằng thì tiếng thứ 4 là thanh trắc, tiếng thứ 6 thanh bằng và dòng tiếp theo thì ngược lại (nếu câu đầu là 2 = bằng, 4 = trắc, 6 = bằng thì câu kế tiếp sẽ là 2 = trắc, 4 = bằng, 6 = trắc). Chẳng hạn như câu thơ trong bài:

"Canh khuya vắng vắng trống canh dồn"

Thanh B..... T..... B.....

"Trơ cái hồng nhan với nước non."

Thanh T..... B..... T.....

(Tự tình 2 - Hồ Xuân Hương).

Tiếp theo về luật thơ thông thường, thơ thất ngôn bát cú có thể làm theo 2 cách thông dụng:

Thất ngôn bát cú theo Đường luật: Có quy luật nghiêm khắc về Luật, Niêm và Vần và có bố cục rõ ràng.

Thất ngôn bát cú theo Cổ phong: Không theo quy luật rõ ràng, có thể dùng một vần (độc vận) hay nhiều vần (liên vận) nhưng vần vẫn phải thích ứng với quy luật âm thanh, có nhịp bằng trắc xen nhau cho dễ đọc.

Còn một cách khác là theo Hàn luật. Những bài thơ thất ngôn bát cú chữ Nôm thường được gọi là thơ Hàn luật.

Ví dụ như bài thơ tự tình hai của Hồ Xuân Hương thì chúng ta thấy được những cách gieo vần của nó:

"Canh khuya vắng vắng trống canh dồn,
Trơ cái hồng nhan với nước non.
Chén rượu hương đưa, say lại tỉnh,
Vầng trăng bóng xế, khuyết chưa tròn.
Xuyên ngang mặt đất, rêu từng đám,
Đâm toạc chân mây, đá mấy hòn.
Ngán nỗi xuân đi xuân lại lại,
Mảnh tình san sẻ tí con con."

Ở đây ta thấy chữ dồn hiệp chữ "non", "tròn", "hòn", "con". Như vậy ta thấy được đối với một bài thơ viết theo thể thơ thất ngôn bát cú thường được gieo vần ở vần chân.

Về cấu trúc của bài thơ theo thể thất ngôn bát cú thì chúng ta có bốn phần: đề thực luận kết. Hai câu đề nêu cảm nghĩ chung về người, cảnh vật, hai câu thực miêu tả chi tiết về cảnh, việc, tình để làm rõ cho cảm xúc nêu ở hai câu đề; hai câu luận: bàn luận, mở rộng cảm xúc, thường nêu ý tưởng chính của nhà thơ; hai câu kết: khép lại bài thơ đồng thời nhấn mạnh những cảm xúc đã được giải bày ở trên.

Qua đây ta đã hiểu thế nào là một bài thơ làm theo thể thất ngôn bát cú, chúng ta có thể thấy rằng chính những luật và cấu trúc kia đã làm nên cái hay cho những bài thơ làm theo thể thơ này.

-/-

Trên đây là nội dung hướng dẫn Soạn bài Nói và nghe trang 58 lớp 10 tập 1 Cánh diều: Trình bày báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề đầy đủ, chi tiết cho các em tham khảo, giúp các em [soạn văn 10 Cánh diều](#) tốt hơn mỗi ngày.